

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 16-TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 1992

THÔNG TƯ CỦA LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thực hiện trợ cấp đối với công nhân, viên chức hành

chính - sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng hưởng chính sách xã hội

Thi hành Điều 1 Quyết định số 303/HĐBT ngày 20-8-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về việc trợ cấp đối với công nhân, viên chức hành chính - sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng chính sách xã hội, sau khi trao đổi ý kiến với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I- Đối tượng; cách tính và nguồn chi trả

1. Đối tượng, cách tính, nguồn chi trả khoản trợ cấp này cũng thực hiện như quy định tại các Thông tư số 9/TT-LB ngày 10-9-1990; số 1/TT-LB ngày 9-1-1991; số 3/TT-LB ngày 29-4-1991; số 12/TT-LB ngày 5-11-1991; số 3/TT-LB ngày 7-3-1992 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính hướng dẫn thi hành các Quyết định số 319/HĐBT ngày 4-9-1990; số 449/HĐBT ngày 31-12-1990; số 129/HĐBT ngày 20-4-1991; số 324/HĐBT ngày 18-10-1991 và số 70/HĐBT ngày 5-3-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về trợ cấp đối với công nhân, viên chức hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

2. Đối với công nhân viên chức hành chính - sự nghiệp được giải quyết chế độ theo quyết định số 111-HĐBT ngày 12-4-1991 và Quyết định số 76-HĐBT ngày 9-3-1992 của Hội đồng Bộ trưởng: từ ngày 1-9-1992 các Bộ, ngành, địa phương khi xây dựng phương án sắp xếp tổ chức, biên chế hành chính sự nghiệp và tính toán kinh phí để giải quyết chế độ cho người lao động phải tính thêm khoản trợ cấp 25% này cùng các chế độ khác đã hướng dẫn tại Thông tư số 4/TT-LB ngày 24-5-1991 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính và Thông tư số 2-TT/LB ngày 6-4-1992 của Liên Bộ Ban Tổ chức Cán bộ của Chính phủ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội trước khi báo cáo về Trung ương xét duyệt. Số công nhân viên chức ở các đơn vị hành chính - sự nghiệp qua sắp xếp biên chế đã có quyết định thôi việc (hoặc điều chuyển) nhưng sau ngày 1-9-1992 mới nhận trợ cấp thôi việc cũng được tính thêm khoản trợ cấp 25% theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trong thực tế nếu có phát sinh đối tượng nói trên (nhận trợ cấp thôi việc sau ngày 1-9-1992 đề nghị các Bộ, ngành và địa phương tiến hành kiểm tra thực tế đã chi trả ở các đơn vị hành chính - sự nghiệp và lập dự toán gửi về Trung ương để làm cơ sở xem xét cấp bổ sung. Việc quyết toán phần kinh tế bổ sung này thực hiện theo quy định hiện hành.

Số công nhân viên chức thuộc các đơn vị hành chính - sự nghiệp đã được cấp kinh phí thực hiện Quyết định số 111- HĐBT đã có quyết định thôi việc (hoặc điều chuyển) và đã nhận trợ cấp một lần trước ngày 1-9-1992 thì không được tính thêm khoản trợ cấp 25% này.

3. Khoản trợ cấp thay thế người phục vụ đối với cán bộ lãnh đạo theo quy định, đã tính lại theo Quyết định 203-HĐBT ngày 28-12-1988 của Hội đồng Bộ trưởng, nay cũng được thực hiện các khoản trợ cấp thêm như công nhân viên chức hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng chính sách xã hội.

4. Các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội mà mức trợ cấp hoặc phần trợ cấp đã được tính theo định lượng lương thực (kể cả thân nhân liệt sĩ già yếu cô đơn không nơi nương tựa và con liệt sĩ mồ côi cả cha mẹ theo quy định tại tiết 1, điều 2 Quyết định số 303-HĐBT ngày 20-8-1992 thì không được hưởng khoản trợ cấp thêm này).

5. Khoản trợ cấp này không được cộng vào lương cấp bậc (hoặc chức vụ), trợ cấp chính, sinh hoạt phí, học bổng để tính các khoản phụ cấp, trợ cấp khác.

6. Đối với lực lượng vũ trang có văn bản hướng dẫn riêng.